TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **176**/2025/DS-ST
Ngày 28 tháng 4 năm 2025
V/v tranh chấp "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phúc Viễn.

2. Ông Lê Anh Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 10 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2025/TLST- DS, ngày 17/01/2025 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2025/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần S;**

Địa chỉ: Số B - B, đường N, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị L, Chức vụ: Trưởng phòng S – Chi nhánh T1 (Theo Quyết định ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024).

(Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho chị Nguyễn Thụy T An theo giấy ủy quyền ngày 10/4/2025)

2. Bị đơn: Anh **Võ Minh L1**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt chị A; Vắng mặt anh L1)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Nguyễn Thụy Tuyết A trình bày:

Ngày 29/01/2024, Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng) có ký với anh Võ Minh L1 hợp đồng tín dụng số 3121333 (theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân), anh L1 đã nhận thẻ tín dụng, hạn mức thẻ là 30.000.000 đồng, thời hạn là 06 năm, thỏa thuận lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 33,2%/năm, lãi suất cố định, không điều chỉnh qua từng thời kỳ lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, có thỏa thuận về các loại phí, mục đích vay là tiêu dùng cá nhân, trả tiền gốc lãi vào ngày 16 hàng tháng nếu tháng có 30 ngày hoặc vào ngày 17 hàng tháng nếu tháng có 31 ngày. Đến ngày 22/7/2024, anh L1 đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 5.320.766 đồng và ngưng không thanh toán nữa. Ngày 22/11/2024, toàn bộ khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 22/12/2024, L1 đã trả tiếp số tiền 501.012 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc và tạo điều kiện cho anh L1 thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay anh vẫn chưa thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu anh L1 trả nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.268.772 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.224.855 đồng, phí trễ hạn là 872.124 đồng và phí vượt hạn mức là 212.393 đồng, tổng cộng là 40.638.719 đồng (tạm tính đến ngày 28/4/2025). Sau ngày 28/4/2025, ông L1 còn phải trả thêm tiền lãi và lãi chậm trả của Hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

* Bị đơn anh Võ Minh L1 đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật*: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 3121333 ngày 29/01/2024 (theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân) để khởi kiện yêu cầu anh L1 trả số tiền còn nợ. Anh L1 vay tiền với mục đích tiêu dùng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 16 Điều 4, điểm d khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[2] *Về yêu cầu của đương sự:*

Xét hợp đồng tín dụng số 3121333 ngày 29/01/2024 (theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ cá nhân) thể hiện anh L1 có vay của Ngân hàng số tiền là 30.000.000 đồng, thời hạn là 06 năm kể từ ngày 29/01/2025, thỏa thuận lãi suất trong hạn là 33,2%/năm, lãi suất cố định, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, mục đích vay là tiêu dùng, trả tiền gốc lãi vào ngày 16 hàng tháng

nếu tháng có 30 ngày hoặc vào ngày 17 hàng tháng nếu tháng có 31 ngày. Anh L1 đã nhận thẻ tín dụng, đã sử dụng 30.000.000 đồng nhưng đến ngày 22/7/2024, anh L1 chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tổng cộng là 5.320.766 đồng và ngưng không thanh toán nữa. Ngày 22/11/2024, toàn bộ khoản nợ chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 22/12/2024, L1 đã trả tiếp số tiền 501.012 đồng. Anh L1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán thỏa thuận trong hợp đồng do đó Ngân hàng yêu cầu anh L1 trả cho Ngân hàng số tiền vốn vay còn nợ là 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.268.772 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.224.855 đồng, phí trễ hạn là 872.124 đồng và phí vượt hạn mức là 212.393 đồng, tổng cộng là 40.638.719 đồng (tạm tính đến ngày 28/4/2025) là có căn cứ theo quy định tại các Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3] Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này theo Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

[4] *Về án phí*: Anh Võ Minh L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 4, 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Buộc anh Võ Minh L1 phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền vay còn nợ là 40.638.719 đồng (trong đó nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.268.772 đồng, nợ lãi quá hạn là 7.224.855 đồng, phí trễ hạn là 872.124 đồng và phí vượt hạn mức là 212.393 đồng, tạm tính đến ngày 28/4/2025).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh L1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí: Anh Võ Minh L1 phải chịu 2.032.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 835.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008490 ngày 16/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Minh L1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni

Thành viên Hội đồng xét xửThẩm phán - Chủ tọa phiên tòa